

CHI NHÁNH 23-10 – CÔNG TY TNHH MTV  
BÁNH KẸO Á CHÂU

Số: 02/2020/ABC2310

V/v Công bố sản phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2020

SỞ CÔNG THƯƠNG KHÁNH HÒA

**ĐẾN** Số: 909  
Ngày: 16/3

**Kính gửi: SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA**

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An Toàn Thực Phẩm, Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH MTV Bánh Kẹo Á Châu nộp hồ sơ tự công bố sản phẩm như sau:

Hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
- Bản tự công bố sản phẩm – 08 sản phẩm
- Mẫu nhãn sản phẩm dự thảo – 08 sản phẩm
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm – 08 sản phẩm

Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH MTV Bánh Kẹo Á Châu hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố chất lượng, an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm đã công bố.



*Trần Văn Hải*

200

100

Handwritten notes or scribbles in the lower-left quadrant.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH**

**Mã số chi nhánh: 0302259104-030**

*Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 01 năm 2019*

**1. Tên chi nhánh:**

CHI NHÁNH 23-10 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO Á CHÂU

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

**2. Địa chỉ:**

645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0908563989

Fax:

Email:

Website:

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ và tên: TRẦN VĂN HẢI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/10/1956

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022644021

Ngày cấp: 04/02/2008

Nơi cấp: Công an Tp Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 137/55/24 Trần Đình Xu, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 78A Lý Thánh Tôn, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO Á CHÂU

Mã số doanh nghiệp: 0302259104

Địa chỉ trụ sở chính: 1175A Đường 3/2, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 -12- 2019

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ VĨNH THẠNH**



**Phan Ngọc Thái**

**TRƯỞNG PHÒNG**



**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Ngô Bá Hưng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA**

**Chứng nhận**

**Cơ sở: CHI NHÁNH 23-10 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
BÁNH KẸO Á CHÂU**

**Loại hình sản xuất, kinh doanh: Sản xuất bánh; Bán lẻ thực phẩm.**

**Chủ cơ sở: Trần Văn Hải**

**Địa chỉ sản xuất, kinh doanh: 645 đường 23/10, thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh  
Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa**

**Điện thoại: 02367109645**

**Fax:**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH**  
(Các nhóm sản phẩm kinh doanh trong danh mục kèm theo)

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2019

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Số cấp: 32/GCNA TP-NHA-SCT, **CHỨNG THỰC ĐÁP SỨ ĐỐI VỚI BẢN CHÍNH**

Giấy chứng nhận có hiệu lực **Số chứng thực 640** Quyền số..... 86T/ĐS

đến ngày 10/10/2022 **Ngày 27-12-2019**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ VĨNH THẠNH**



*Trần Văn Ngoạn*

**Trần Văn Ngoạn**

**Trần Ngọc Thái**





## **DANH MỤC NHÓM SẢN PHẨM**

(Kèm theo Quyết định chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 32/GCNATTP-SCT ngày 11/10/2019 của Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa)

<b>STT</b>	<b>Tên nhóm sản phẩm</b>
<b>I</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</b>
1	Bánh



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 001/ABC2310/2020**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu**

Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0236 710 9645

Fax: .....

E-mail: [abcxuongnhatrang2310@gmail.com](mailto:abcxuongnhatrang2310@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302259104-030

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 32/GCNATTP-SCT do Sở Công Thương cấp ngày cấp 11/10/2019.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BÁNH SANDWICH SỮA**
2. Thành phần: Bột mì, nước đường, sữa tươi, sữa bột, shortening, muối ăn, nấm men, tinh bột bắp, phụ gia thực phẩm, chất ổn định: Sodium hydrogen carbonate (500ii), Sodium polyphosphate (452i), Calcium dihydrogen diphosphate (450vii).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 7 ngày kể từ ngày sản xuất
4. Quy các đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bì nhựa PE đảm bảo an toàn thực phẩm - 100g
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
  - Tên tổ chức: Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu
  - Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

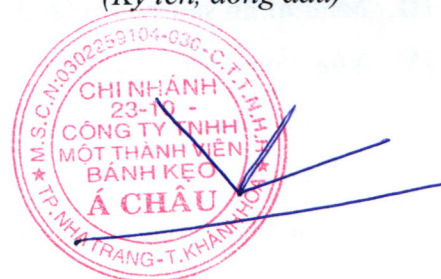
STT	Chi tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ-BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10	$\leq 10^2$
02	*B. cereus	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	*S. aureus	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	C. perfringens	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	*E. coli	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	50	$\leq 10^4$
<b>II.</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III.</b>	<b>Hàm lượng kim loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0.02	$\leq 0.2$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Văn Hải*



## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

### BÁNH SANDWICH SỮA

**Thành phần:** Bột mì, nước đường, sữa tươi, sữa bột, shortening, muối ăn, nấm men, tinh bột bắp, phụ gia thực phẩm, chất ổn định: Sodium hydrogen carbonate (500ii), Sodium polyphosphate (452i), Calcium dihydrogen diphosphate (450vii).

**Hướng dẫn sử dụng:** Ăn ngay sau khi mở bao.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

**Ngày sản xuất:** In trên bao bì.

**Hạn sử dụng:** 7 ngày kể từ ngày sản xuất.

**Khối lượng tịnh:** 100g

**Nhà sản xuất:** Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu

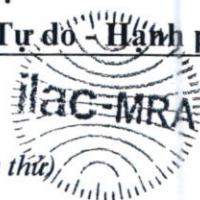
**Địa chỉ sản xuất:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

XNCB số: ...../TB-SCT



**PHIẾU KIỂM NGHIỆM**

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)



VILAS 720

- Tên khách hàng:** CHI NHÁNH 23-10 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO Á CHÂU
- Địa chỉ:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu:** Bánh Sandwich sữa
- Mã số mẫu:** 0187GH/20 GKNTTP
- Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong túi nilon kín miệng.
- Thời gian lưu mẫu:** Không lưu
- Ngày gửi mẫu:** 30/12/2019
- Ngày nhận mẫu:** 30/12/2019
- Thời gian kiểm nghiệm:** Từ 30/12/2019 đến 02/3/2020
- Kết quả kiểm nghiệm:**

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	Số với tiêu chuẩn
I	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ- BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10	$\leq 10^2$
02	* <i>B. cereus</i>	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	* <i>S. aureus</i>	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	<i>C. perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	* <i>E. coli</i>	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	50	$\leq 10^4$
II	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
III	<b>Hàm lượng Kim Loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0,02	$\leq 0,2$

**Kết luận:** -

*Ghi chú:* (\*) : Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017);  
(\*\*) : Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;  
LOD: Giới hạn phát hiện.

Mã số mẫu: 0187GH/20 GKNTP

Khánh Hòa, ngày 2 tháng 3 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Phi Hùng**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực.....*160*..... Quyển số..... SCT/BS

Ngày..... tháng..... năm 20.....

**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHƯỚC HẢI**



**Nguyễn Nhậm**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 002/ABC2310/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu**

Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0236 710 9645 Fax: .....

E-mail: [abcxuongnhatrang2310@gmail.com](mailto:abcxuongnhatrang2310@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302259104-030

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 32/GCNATTP-SCT do Sở Công Thương cấp ngày cấp 11/10/2019.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BÁNH SANDWICH LẠT**
2. Thành phần: Bột mì, nước đường, sữa tươi, sữa bột, shortening, muối ăn, nấm men, tinh bột bắp, phụ gia thực phẩm, chất ổn định: Sodium hydrogen carbonate (500ii), Sodium polyphosphate (452i), Calcium dihydrogen diphosphate (450vii).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 5 ngày kể từ ngày sản xuất
4. Quy các đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bì nhựa PE đảm bảo an toàn thực phẩm - 420g
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
  - Tên tổ chức: Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu
  - Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

STT	Chi tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ-BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10	$\leq 10^2$
02	*B. cereus	AOAC 980.31	MPN/g	9.4	$\leq 10$
03	*S. aureus	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	C. perfringens	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	*E. coli	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$10^3$	$\leq 10^4$
<b>II.</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III.</b>	<b>Hàm lượng kim loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0.02	$\leq 0.2$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Văn Hải*



## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỤ THẢO

### **BÁNH SANDWICH LẠT**

**Thành phần:** Bột mì, nước đường, sữa tươi, sữa bột, shortening, muối ăn, nấm men, tinh bột bắp, phụ gia thực phẩm, chất ổn định: Sodium hydrogen carbonate (500ii), Sodium polyphosphate (452i), Calcium dihydrogen diphosphate (450vii).

**Hướng dẫn sử dụng:** Ăn ngay sau khi mở bao.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

**Ngày sản xuất:** In trên bao bì.

**Hạn sử dụng:** 5 ngày kể từ ngày sản xuất.

**Khối lượng tịnh:** 420g

**Nhà sản xuất:** Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu

**Địa chỉ sản xuất:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**XNCB số:** ...../TB-SCT



**PHIẾU KIỂM NGHIỆM**  
(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)



- Tên khách hàng:** CHI NHÁNH 23-10 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO Á CHÂU
- Địa chỉ:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu:** Bánh Sandwich lát
- Mã số mẫu:** 0188GH/20 GKNTTP
- Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong túi nilon kín miệng.
- Thời gian lưu mẫu:** Không lưu
- Ngày gửi mẫu:** 30/12/2019
- Ngày nhận mẫu:** 30/12/2019
- Thời gian kiểm nghiệm:** Từ 30/12/2019 đến 02/3/2020
- Kết quả kiểm nghiệm:**

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
I	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ- BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10	$\leq 10^2$
02	* <i>B. cereus</i>	AOAC 980.31	MPN/g	9,4	$\leq 10$
03	* <i>S. aureus</i>	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	<i>C. perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	* <i>E. coli</i>	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$10^3$	$\leq 10^4$
II	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
III	<b>Hàm lượng Kim Loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0,02	$\leq 0,2$

**Kết luận:**

**Ghi chú:** (\*) Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017);  
(\*\*): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;  
LOD: Giới hạn phát hiện.

Mã số mẫu: 0188GH/20 GKNTP  
Khánh Hòa, ngày 2 tháng 3 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Phi Hùng**  
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... **160**..... Quyển số..... SCT/BS

Ngày..... **16/03/2020**..... tháng..... năm 20.....

**CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN NÔNG DÂN VIỆT NAM**



**Nguyễn Nhậm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 003/ABC2310/2020**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu**

Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0236 710 9645 Fax: .....

E-mail: [abcxuongnhatrang2310@gmail.com](mailto:abcxuongnhatrang2310@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302259104-030

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 32/GCNATTP-SCT do Sở Công Thương cấp ngày cấp 11/10/2019.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BÁNH BÔNG LAN**
2. Thành phần: Bột mì, đường, trứng gà, sữa tươi, dầu thực vật.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 4 ngày kể từ ngày sản xuất
4. Quy các đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bì nhựa PE đảm bảo an toàn thực phẩm - 15g và 50g.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
  - Tên tổ chức: Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu
  - Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

STT	Chi tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ-BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10	$\leq 10^2$
02	*B. cereus	AOAC 980.31	MPN/g	7.2	$\leq 10$
03	*S. aureus	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	C. perfringens	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	*E. coli	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$8 \times 10^2$	$\leq 10^4$
<b>II.</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III.</b>	<b>Hàm lượng kim loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0.02	$\leq 0.2$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Văn Hải*



## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

### BÁNH BÔNG LAN

**Thành phần:** Bột mì, đường, trứng gà, sữa tươi, dầu thực vật.

**Hướng dẫn sử dụng:** Ăn ngay sau khi mở bao.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

**Ngày sản xuất:** In trên bao bì.

**Hạn sử dụng:** 4 ngày kể từ ngày sản xuất.

**Khối lượng tịnh:** 15g

**Nhà sản xuất:** Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu

**Địa chỉ sản xuất:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

XNCB số: ...../TB-SCT

### BÁNH BÔNG LAN

**Thành phần:** Bột mì, đường, trứng gà, sữa tươi, dầu thực vật.

**Hướng dẫn sử dụng:** Ăn ngay sau khi mở bao.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

**Ngày sản xuất:** In trên bao bì.

**Hạn sử dụng:** 4 ngày kể từ ngày sản xuất.

**Khối lượng tịnh:** 50g

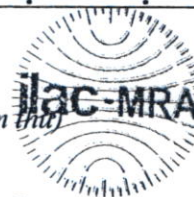
**Nhà sản xuất:** Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu

**Địa chỉ sản xuất:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

XNCB số: ...../TB-SCT

**PHIẾU KIỂM NGHIỆM**

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)



- Tên khách hàng:** CHI NHÁNH 23-10 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHA TRANG KEO Á CHÂU
- Địa chỉ:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu:** Bánh Bông lan
- Mã số mẫu:** 0189GH/20 GKNTTP
- Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong túi nilon kín miệng.
- Thời gian lưu mẫu:** Không lưu
- Ngày gửi mẫu:** 30/12/2019
- Ngày nhận mẫu:** 30/12/2019
- Thời gian kiểm nghiệm:** Từ 30/12/2019 đến 02/3/2020
- Kết quả kiểm nghiệm:**

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ- BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10	$\leq 10^2$
02	* <i>B. cereus</i>	AOAC 980.31	MPN/g	7,2	$\leq 10$
03	* <i>S. aureus</i>	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	<i>C. perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	* <i>E. coli</i>	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$8 \times 10^2$	$\leq 10^4$
<b>II</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III</b>	<b>Hàm lượng Kim Loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0,02	$\leq 0,2$

**Kết luận:** -

**Ghi chú:** (\*) : Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017);

(\*\*) : Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;

LOD: Giới hạn phát hiện.

Địa chỉ: 06 Quang Trung, P. Vạn Thắng, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 3822948

Fax: 0258 3814609

Email: ttnkh@gmail.com; ttnk.syt@khanhhoa.gov.vn

Mã số mẫu: 0189GH/20 GKNTP

Khánh Hòa, ngày 2 tháng 3 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Phi Hùng**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực.....*360*..... Quyển số...*1*..... SCT/BS

Ngày.....*16/03/2020*..... tháng..... năm 20.....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ HẢI SẢN**



**Nguyễn Nhậm**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 004/ABC2310/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu**

Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0236 710 9645 Fax: .....

E-mail: [abcxuongnhatrang2310@gmail.com](mailto:abcxuongnhatrang2310@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302259104-030

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 32/GCNATTP-SCT do Sở Công Thương cấp ngày cấp 11/10/2019.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BÁNH BÔNG LAN KEM**
2. Thành phần: Bột mì, đường, trứng gà, sữa tươi, dầu thực vật, kem tươi.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 7 ngày kể từ ngày sản xuất
4. Quy các đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bì nhựa PE đảm bảo an toàn thực phẩm
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
  - Tên tổ chức: Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu
  - Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

STT	Chi tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ-BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	50	$\leq 10^2$
02	*B. cereus	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	*S. aureus	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	C. perfringens	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	*E. coli	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$5.5 \times 10^2$	$\leq 10^4$
<b>II.</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III.</b>	<b>Hàm lượng kim loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0.03	$\leq 0.2$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Văn Hải*



## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

### BÁNH BÔNG LAN KEM

**Thành phần:** Bột mì, đường, trứng gà, sữa tươi, dầu thực vật, kem tươi.

**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm dùng ăn trực tiếp.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản trong tủ mát từ 2°C - 5°C.

**Ngày sản xuất:** In trên bao bì.

**Hạn sử dụng:** 7 ngày kể từ ngày sản xuất.

**Khối lượng tịnh:**

**Nhà sản xuất:** Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu

**Địa chỉ sản xuất:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

XNCB số: ...../TB-SCT

**PHIẾU KIỂM NGHIỆM**

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)



- Tên khách hàng:** CHI NHÁNH 23-10 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO Á CHÂU
- Địa chỉ:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu:** Bánh Bông lan kem
- Mã số mẫu:** 0190GH/20 GKNTTP
- Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong túi nilon kín miệng.
- Thời gian lưu mẫu:** Không lưu
- Ngày gửi mẫu:** 30/12/2019
- Ngày nhận mẫu:** 30/12/2019
- Thời gian kiểm nghiệm:** Từ 30/12/2019 đến 02/3/2020
- Kết quả kiểm nghiệm:**

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ- BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	50	$\leq 10^2$
02	* <i>B. cereus</i>	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	* <i>S. aureus</i>	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	<i>C. perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	* <i>E. coli</i>	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$5,5 \times 10^3$	$\leq 10^4$
<b>II</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III</b>	<b>Hàm lượng Kim Loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0,03	$\leq 0,2$

**Kết luận:** -

**Ghi chú:** (\*) : Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017);

(\*\*) : Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;

LOD: Giới hạn phát hiện.

Địa chỉ: 06 Quang Trung, P. Vạn Thắng, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 3822948

Fax: 0258 3814609

Email: ttnkh@gmail.com; ttnk.syt@khanhhoa.gov.vn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 005/ABC2310/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu**

Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0236 710 9645

Fax: .....

E-mail: [abcxuongnhatrang2310@gmail.com](mailto:abcxuongnhatrang2310@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302259104-030

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 32/GCNATTP-SCT do Sở Công Thương cấp ngày cấp 11/10/2019.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BÁNH HAMBURGER (KHÔNG NHÂN)**
2. Thành phần: Bột mì, đường, muối ăn, mè, shortening, bột soya, enzyme amylase (1100), chất nhũ hóa: Lecithins (322), Mono-and Di-Glycerides of fatty acids (471).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 4 ngày kể từ ngày sản xuất
4. Quy các đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bì nhựa PE đảm bảo an toàn thực phẩm - 300g
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
  - Tên tổ chức: Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu
  - Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

STT	Chi tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ-BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	40	$\leq 10^2$
02	*B. cereus	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	*S. aureus	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	C. perfringens	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	*E. coli	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$5.5 \times 10^2$	$\leq 10^4$
<b>II.</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III.</b>	<b>Hàm lượng kim loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0.02	$\leq 0.2$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Văn Hải*



## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

### **BÁNH HAMBURGER (KHÔNG NHÂN)**

**Thành phần:** Bột mì, đường, muối ăn, mè, shortening, bột soya, enzyme amylase (1100), chất nhũ hóa: Lecithins (322), Mono-and Di-Glycerides of fatty acids (471).

**Hướng dẫn sử dụng:** Ăn ngay sau khi mở bao.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

**Ngày sản xuất:** In trên bao bì.

**Hạn sử dụng:** 4 ngày kể từ ngày sản xuất.

**Khối lượng tịnh:** 300g

**Nhà sản xuất:** Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu

**Địa chỉ sản xuất:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**XNCB số:** ...../TB-SCT

PHIẾU KIỂM NGHIỆM **ILAC-MRA**  
(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)



- Tên khách hàng:** CHI NHÁNH 23-10 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO Á CHÂU
- Địa chỉ:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu:** Bánh Hamburger (Không nhân)
- Mã số mẫu:** 0191GH/20 GKNTTP
- Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong túi nilon kín miệng.
- Thời gian lưu mẫu:** Không lưu
- Ngày gửi mẫu:** 30/12/2019
- Ngày nhận mẫu:** 30/12/2019
- Thời gian kiểm nghiệm:** Từ 30/12/2019 đến 02/3/2020
- Kết quả kiểm nghiệm:**

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
I	Chỉ tiêu vi sinh				46/2007/ QĐ- BYT
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	40	$\leq 10^2$
02	* <i>B. cereus</i>	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	* <i>S. aureus</i>	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	<i>C. perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	* <i>E. coli</i>	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$5,5 \times 10^3$	$\leq 10^4$
II	Hàm lượng độc tố vi nấm				QCVN 8 - 1:2011/ BYT
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g/kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
III	Hàm lượng Kim Loại				QCVN 8 - 2:2011/ BYT
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	mg/kg	0,02	$\leq 0,2$

**Kết luận:** -

**Ghi chú:** (\*) Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017);

(\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;

LOD: Giới hạn phát hiện.

Địa chỉ: 06 Quang Trung, P. Vạn Thắng, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 3822948

Fax: 0258 3814609

Email: ttnkh@gmail.com; ttnk.syt@khanhhoa.gov.vn

Mã số mẫu: 0191GH/20 GKNTP

Khánh Hòa, ngày 2 tháng 3 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Phi Hùng**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực... *300* ... Quyển số... *1* ... SCT/BS

Ngày... *16/03/2020* ... tháng... *03* ... năm 20... *20* ...

**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHƯỚC HẢI**



**Nguyễn Nhậm**

Nguyễn Nhậm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 006/ABC2310/2020**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu**

Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0236 710 9645

Fax: .....

E-mail: [abcxuongnhatrang2310@gmail.com](mailto:abcxuongnhatrang2310@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302259104-030

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 32/GCNATTP-SCT do Sở Công Thương cấp ngày cấp 11/10/2019.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BÁNH MÌ NGỌT NHÂN SOCOLA**
2. Thành phần: Bột mì, socola, trứng gà, đường tinh luyện, bơ, sữa bột, muối, men bánh mì, Enzyme amylase (1100).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 ngày kể từ ngày sản xuất
4. Quy các đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bì nhựa PE đảm bảo an toàn thực phẩm - 120g
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
  - Tên tổ chức: Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu
  - Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

STT	Chi tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ-BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10	$\leq 10^2$
02	*B. cereus	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	*S. aureus	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	C. perfringens	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	*E. coli	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$1.8 \times 10^2$	$\leq 10^4$
<b>II.</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III.</b>	<b>Hàm lượng kim loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0.01	$\leq 0.2$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Văn Hải*



## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

### BÁNH MÌ NGỌT NHÂN Socola

**Thành phần:** Bột mì, socola, trứng gà, đường tinh luyện, bơ, sữa bột, muối, men bánh mì, Enzyme amylase (1100).

**Hướng dẫn sử dụng:** Ăn ngay sau khi mở bao.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

**Ngày sản xuất:** In trên bao bì.

**Hạn sử dụng:** 6 ngày kể từ ngày sản xuất.

**Khối lượng tịnh:** 120g

**Nhà sản xuất:** Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu

**Địa chỉ sản xuất:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

XNCB số: ...../TB-SCT

**PHIẾU KIỂM NGHIỆM**

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)



- Tên khách hàng:** CHI NHÁNH 23-10 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BAKH KEO Á CHÂU
- Địa chỉ:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu:** Bánh Mì Ngọt Nhân Socola
- Mã số mẫu:** 0192GH/20 GKNTTP
- Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong túi nilon kín miệng.
- Thời gian lưu mẫu:** Không lưu
- Ngày gửi mẫu:** 30/12/2019
- Ngày nhận mẫu:** 30/12/2019
- Thời gian kiểm nghiệm:** Từ 30/12/2019 đến 02/3/2020
- Kết quả kiểm nghiệm:**

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
I	Chỉ tiêu vi sinh				46/2007/ QĐ- BYT
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10	$\leq 10^2$
02	* <i>B. cereus</i>	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	* <i>S. aureus</i>	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	<i>C. perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	* <i>E. coli</i>	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$1,8 \times 10^3$	$\leq 10^4$
II	Hàm lượng độc tố vi nấm				QCVN 8 - 1:2011/ BYT
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g/kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
III	Hàm lượng Kim Loại				QCVN 8 - 2:2011/ BYT
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	mg/kg	0,01	$\leq 0,2$

**Kết luận:** -

**Ghi chú:** (\*) : Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017);

(\*\*) : Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;

LOD: Giới hạn phát hiện.

Mã số mẫu: 0192GH/20 GKNT  
Khánh Hòa, ngày 2 tháng 3 năm 2020



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực..... *16032020* ..... Quyển số..... *1* ..... SCT/BS

Ngày..... tháng..... năm 20.....

**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHƯỚC HẢI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 007/ABC2310/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu**

Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0236 710 9645

Fax: .....

E-mail: [abcxuongnhatrang2310@gmail.com](mailto:abcxuongnhatrang2310@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302259104-030

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 32/GCNATTP-SCT do Sở Công Thương cấp ngày cấp 11/10/2019.

**II. Thông tin về sản phẩm**

- Tên sản phẩm: **BÁNH MÌ NGỌT NHÂN HỘT GÀ**
- Thành phần: Bột mì, trứng, đường tinh luyện, bơ, sữa bột, muối, men bánh mì, Enzyme amylase (1100).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 ngày kể từ ngày sản xuất
- Quy các đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bì nhựa PE đảm bảo an toàn thực phẩm - 120g
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
  - Tên tổ chức: Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu
  - Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

STT	Chi tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ-BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10	$\leq 10^2$
02	*B. cereus	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	*S. aureus	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	C. perfringens	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	*E. coli	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$9.8 \times 10^2$	$\leq 10^4$
<b>II.</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III.</b>	<b>Hàm lượng kim loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0.009	$\leq 0.2$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Văn Hải*



## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỤ THẢO

### BÁNH MÌ NGỌT NHÂN HỘT GÀ

**Thành phần:** Bột mì, trứng, đường tinh luyện, bơ, sữa bột, muối, men bánh mì, Enzyme amylase (1100).

**Hướng dẫn sử dụng:** Ăn ngay sau khi mở bao.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

**Ngày sản xuất:** In trên bao bì.

**Hạn sử dụng:** 6 ngày kể từ ngày sản xuất.

**Khối lượng tịnh:** 120g

**Nhà sản xuất:** Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu

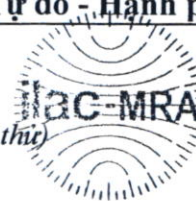
**Địa chỉ sản xuất:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

XNCB số: ...../TB-SCT



**PHIẾU KIỂM NGHIỆM**

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)



- Tên khách hàng:** CHI NHÁNH 23-10 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO Á CHÂU
- Địa chỉ:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu:** Bánh Mì Ngọt Nhân Hột Gà
- Mã số mẫu:** 0193GH/20 GKNTP
- Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong túi nilon kín miệng.
- Thời gian lưu mẫu:** Không lưu
- Ngày gửi mẫu:** 30/12/2019
- Ngày nhận mẫu:** 30/12/2019
- Thời gian kiểm nghiệm:** Từ 30/12/2019 đến 02/3/2020
- Kết quả kiểm nghiệm:**

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ- BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10	$\leq 10^2$
02	* <i>B. cereus</i>	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	* <i>S. aureus</i>	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	<i>C. perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	* <i>E. coli</i>	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$9,8 \times 10^3$	$\leq 10^4$
<b>II</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g/kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III</b>	<b>Hàm lượng Kim Loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg/kg}$	0,009	$\leq 0,2$

**Kết luận:** -

**Ghi chú:** (\*) Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017);

(\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;

LOD: Giới hạn phát hiện.

Mã số mẫu: 0193GH/20 GKNTP  
Khánh Hòa, ngày 2 tháng 3 năm 2020



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực..... *160*..... Quyển số..... *1*..... SCT/BS

Ngày..... **16/03/2020**..... tháng..... năm 20.....

**CHỖ ĐÓNG CHỮ BẮC KINH BẮC KINH BẮC KINH**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 008/ABC2310/2020**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu**

Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0236 710 9645

Fax: .....

E-mail: [abcxuongnhatrang2310@gmail.com](mailto:abcxuongnhatrang2310@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302259104-030

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 32/GCNATTP-SCT do Sở Công Thương cấp ngày cấp 11/10/2019.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BÁNH MÌ NGỌT NHÂN ĐẬU XANH**
2. Thành phần: Bột mì, đậu xanh, trứng gà, đường tinh luyện, bơ, sữa bột, muối, men bánh mì, Enzyme amylase (1100).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 ngày kể từ ngày sản xuất
4. Quy các đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bì nhựa PE đảm bảo an toàn thực phẩm - 120g
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
  - Tên tổ chức: Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu
  - Địa chỉ: 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y Tế về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y Tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

STT	Chi tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ-BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	30	$\leq 10^2$
02	*B. cereus	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	*S. aureus	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	C. perfringens	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	*E. coli	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$5 \times 10^2$	$\leq 10^4$
<b>II.</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III.</b>	<b>Hàm lượng kim loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0.01	$\leq 0.2$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Văn Hải*



## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

### BÁNH MÌ NGỌT NHÂN ĐẬU XANH

**Thành phần:** Bột mì, đậu xanh, trứng gà, đường tinh luyện, bơ, sữa bột, muối, men bánh mì, Enzyme amylase (1100).

**Hướng dẫn sử dụng:** Ăn ngay sau khi mở bao.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

**Ngày sản xuất:** In trên bao bì.

**Hạn sử dụng:** 6 ngày kể từ ngày sản xuất.

**Khối lượng tịnh:** 120g

**Nhà sản xuất:** Chi Nhánh 23-10 – Công Ty TNHH Một Thành Viên Bánh Kẹo Á Châu

**Địa chỉ sản xuất:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

XNCB số: ...../TB-SCT

**PHIẾU KIỂM NGHIỆM**

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)



- Tên khách hàng:** CHI NHÁNH 23-10 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO Á CHÂU
- Địa chỉ:** 645 Đường 23-10, Thôn Phú Thạnh, Xã Vĩnh Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu:** Bánh Mì Ngọt Nhân Đậu Xanh
- Mã số mẫu:** 0194GH/20 GKNTTP
- Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong túi nilon kín miệng.
- Thời gian lưu mẫu:** Không lưu
- Ngày gửi mẫu:** 30/12/2019
- Ngày nhận mẫu:** 30/12/2019
- Thời gian kiểm nghiệm:** Từ 30/12/2019 đến 02/3/2020
- Kết quả kiểm nghiệm:**

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Kết quả	So với tiêu chuẩn
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu vi sinh</b>				<b>46/2007/ QĐ- BYT</b>
01	*Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	30	$\leq 10^2$
02	* <i>B. cereus</i>	AOAC 980.31	MPN/g	< 3	$\leq 10$
03	* <i>S. aureus</i>	AOAC 987.09	MPN/g	< 3	$\leq 10$
04	<i>C. perfringens</i>	TCVN 4991:2005	CFU/g	< 10	$\leq 10$
05	* <i>E. coli</i>	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 3$
06	*Coliforms	AOAC 966.24	MPN/g	< 3	$\leq 10$
07	*Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$5 \times 10^2$	$\leq 10^4$
<b>II</b>	<b>Hàm lượng độc tố vi nấm</b>				<b>QCVN 8 - 1:2011/ BYT</b>
08	Aflatoxin tổng số	AOAC 990.33	$\mu\text{g}/\text{kg}$	Không phát hiện	$\leq 4$
<b>III</b>	<b>Hàm lượng Kim Loại</b>				<b>QCVN 8 - 2:2011/ BYT</b>
09	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10643:2014	$\text{mg}/\text{kg}$	0,01	$\leq 0,2$

**Kết luận:** -

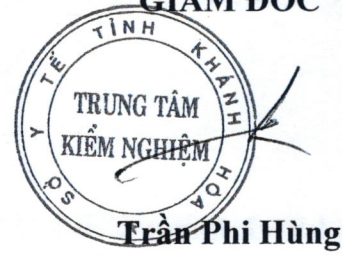
*Ghi chú:* (\*) Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017);

(\*\*): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;

LOD: Giới hạn phát hiện.

Mã số mẫu: 0194GH/20 GKNTP  
Khánh Hòa, ngày 2 tháng 3 năm 2020

**GIÁM ĐỐC**



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực.....*360*..... Quyển số.....*1* SCT/BS

Ngày.....**16/03/2020**..... tháng..... năm 20.....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHƯỚC HẢI**



**Nguyễn Nhậm**